

Số:397 /TB-BVPB

Phú Bình, ngày 7 tháng 5 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm 17 danh mục hóa chất xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình. Địa chỉ: Tổ 4 – Thị trấn Hương Sơn – huyện Phú Bình– tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Dược sỹ: Trần Việt Cường – Khoa Dược Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình.

- Số điện thoại: 0967951245

- Email: dscuongbvpb@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua Văn thư – Phòng Tổ chức – hành chính Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình

- Địa chỉ: Tổ 4 – Thị trấn Hương Sơn – huyện Phú Bình– tỉnh Thái Nguyên.

- Email: bvdphubinh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 8 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h ngày 18 tháng 5 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá theo phụ lục 01 đính kèm.



2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình – Địa chỉ: Tổ 4 – Thị trấn Hương Sơn – huyện Phú Bình– tỉnh Thái Nguyên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt, trong vòng 5 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không thực hiện.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- Phương thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản
- Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu bàn giao hàng hóa và hóa đơn tài chính. Trong thời hạn thanh toán, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác.

Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị do các đơn vị chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, kính đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu tại phụ lục 2 đính kèm thông báo này. Các báo giá không cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục 2 thì Bệnh viện không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét, quyết định.

Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp và cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đương Chí Kiên

DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Thông báo số 397/TB-BVPB ngày 7 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
1	Dung dịch rửa máy	Quy cách đóng gói: 1 x 2000ml Alkaflush là dung dịch rửa có tính kiềm pha loãng cao dùng cho tế bào phản ứng, đầu dò mẫu và ống của máy phân tích hóa sinh. Rửa thường xuyên sẽ ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự hình thành các lớp phủ, một lần nữa sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng máy phân tích. Thuốc thử: Sodium hydroxide < 5% Non-ionic stabilizer < 0.1%	Lọ	13
2	Hóa chất dùng định lượng Calcium	Quy cách: 9x70mL Thành phần: R1: Goods buffer pH 6.8 - 100.0 mmol/l Arsenazo III - 0.40 mmol/l	Hộp	1
3	Hóa chất dùng định lượng CK-MB	Quy cách: R1: 1x40mL/ R2: 1x10mL Thành phần: R1 Buffer: Imidazol pH 6.7 - 100 mmol/L Glucose - 20 mmol/L Magnesium acetate - 10 mmol/L EDTA - 2 mmol/L R2 Anti CK-M: *Anti CK-M - 2000 U/L ADP - 2 mmol/L AMP - 5 mmol/L di-Adenosine-5- pentaphosphate - 10 mmol/L NADP+ - 2 mmol/L Hexoquinase (HK) - 2500 U/L Glucosa-6-phosphate deshydrogenase - 1500 U/L N-acetylcysteine - 20 mmol/L Creatinine phosphate - 30 mmol/L	Hộp	3
4	Thuốc thử xét nghiệm CRP	Quy cách: R1: 1x50mL/ R2: 1x10mL Thành phần: Antiserum Phosphate buffered saline (pH 7.43). Polyclonal goat anti-human CRP (variable). Sodium azide (0.95 g/L). Buffer Phosphate buffered saline (pH 7.43). Polyethylene glycol (40 g/L) Sodium azide (0.95 g/L).	Hộp	4

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
5	Hóa chất dùng định lượng Glucose	Quy cách: 9x70mL Thành phần: R1: Phosphate buffer pH 7.4 - 100.0 mmol/l Phenol - 9.0 mmol/l GOD $\geq$ 25000 U/l POD $\geq$ 1500 U/l 4-aminophenazone - 2.3 mmol/l	Hộp	2
6	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Quy cách: R1: 8x63mL/ R2: 2x73mL Thành phần: R1: Goods buffer pH 7.8 - 80.0 mmol/l L-aspartate - 240.0 mmol/l LDH $\geq$ 1800 U/l MDH $\geq$ 800 U/l R2: Goods buffer pH 7.8 - 80.0 mmol/l α -ketoglutarate - 65.0 mmol/l NADH $\geq$ 1.18 mmol/l	Hộp	2
7	Hóa chất dùng định lượng GPT/ALT	Quy cách: R1: 8x63mL/ R2: 2x73mL Thành phần: R1: Goods buffer pH 7.5 - 80.0 mmol/l L-alanine - 500.0 mmol/l LDH $\geq$ 1500 U/l R2: Goods buffer pH 7.5 - 80.0 mmol/l α -ketoglutarate - 65.0 mmol/l NADH $\geq$ 1.18 mmol/l	Hộp	1
8	Thuốc thử xét nghiệm HbA1c	Quy cách: R1: 1x48mL/ R2: 1x16mL Thành phần: HbA1c Reagent R1: Latex. Sodium azide (0.95 g/L) HbA1c Reagent R2: Anti-human haemoglobin A1c mouse monoclonal antibody Stabilizers	Hộp	12
9	Thuốc thử xét nghiệm HDL-Cholesterol	Quy cách: R1: 2x60mL/ R2: 2x22mL Thành phần: R1: Goods buffer pH 6.6 - 100.0 mmol/l cholesterol esterase - 800 U/l cholesterol oxidase - 500 U/l catalase - 300 kU/l HDAOS - 0.7 mmol/l R2: Goods buffer pH 7.0 - 100.0 mmol/l peroxidase - 4 kU/l 4-aminoantipyrine - 4.0 mmol/l	Hộp	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
10	Thuốc thử xét nghiệm LDL-Cholesterol	Quy cách: R1: 1x59mL/ R2: 1x22mL Thành phần: R1: Pipes buffer pH 7.0 - 50.0 mmol/l cholesterol esterase - 800 U/l cholesterol oxidase - 500 U/l catalase - 300 kU/l TOOS - 2.0 mmol/l R2: Goods buffer pH 7.0 - 50.0 mmol peroxidase - 4 KU/l 4-aminoantipyrine - 4.0 mmol/l	Hộp	8
11	Hóa chất dùng để chuẩn hóa xét nghiệm sinh hóa	Quy cách: 1x3mL Thành phần: Nồng độ và hoạt tính của các thành phần cụ thể theo từng lô.	Hộp	6
12	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerides	Quy cách: 9x70mL Thành phần: R1: PIPES buffer - 100.0 mmol/l phenol - 16.0 mmol/l lipoproteinlipase ≥ 4000 U/l glicerolkinase ≥ 2000 U/l peroxidase ≥ 2500 U/l ATP - 0.8 mmol/l 4-aminophenazone - 1.4 mmol/l glicerol-3-P-oxidase ≥ 2000 U/l	Hộp	2
13	Thuốc thử xét nghiệm Urea	Quy cách: R1: 8x63mL/ R2: 2x73mL Thành phần: R1: Goods buffer pH 7.6 - 130.0 mmol/l ADP - 1.2 mmol/l Urease ≥ 8000 U/l GLDH ≥ 1500 U/l R2: Goods buffer pH 10.2 - 100.0 mmol/l alpha-ketoglutarate - 65.0 mmol/l NADH - 1.20 mmol/l	Hộp	3
14	Thuốc thử xét nghiệm Alcohol	Quy cách: R1: 2x60mL/ 2x15mL Thành phần: R1: Buffer pH 9.0 - 300 mmol/L R2: Buffer pH 6.6 - 40 mmol/L NAD ≥ 10 mmol/L Alcohol dehydrogenase (ADH) ≥ 200 kU/L	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
15	Thuốc thử xét nghiệm Ferritin	Quy cách: R1: 1x24mL/ R2: 1x8mL Thành phần: <u>Latex</u> Solution of suspended latex microparticles sensitized with rabbit IgG anti-human ferritin. <u>Buffer</u> Hepes buffer. Sodium azide (0.95 g/L).	Hộp	1
16	Dung dịch ly giải hồng cầu	Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L. tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 500ml	Lọ	15
17	Dung dịch pha loãng	Thành phần: Sodium Chloride 6.38 g/L, Boric Acid 1 g/L, Sodium Tetraborate 0.2 g/L, EDTA-2K 0.2 g/L tem nhà sản xuất có mã vạch nhận diện hoá chất tự động qua đầu đọc barcode. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 20 lít	Thùng	4
Cộng: 17 khoản				

Phụ lục 02

Báo giá hàng hóa và dịch vụ liên quan

(Kèm theo Thông báo số: 397/TB-BVPB ngày 7 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).
 - Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VTCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên liên danh nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.

